



**BAKER TILLY
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Headquarters : 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Hà Nội : 40 Giang Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City
Branch in Nha Trang : Lot STH 06A.01, Lê Hồng Phong II Urban Area,
Phước Hải Ward, Nha Trang City
Branch in Cần Thơ : 15-13 Võ Nguyên Giáp St., Cần Thơ City
www.a-c.com.vn



Số: 1.0747/18/TC-AC



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH, QUẢN LÝ
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH NHÀ SÀI GÒN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư - Xây dựng và Kinh doanh nhà Sài Gòn (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 14 tháng 3 năm 2018, từ trang 08 đến trang 59, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban điều hành, quản lý

Ban điều hành, quản lý Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban điều hành, quản lý xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban điều hành, quản lý cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.



Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

- Công ty đã hoàn thành các hạng mục giai đoạn cuối của công trình Lan Phương Plaza và Block Era 4 với tổng chi phí bỏ ra là 20.985.319.915 VND (xem thuyết minh V.7 trong Báo cáo tài chính tổng hợp) nhưng chưa ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh do chưa được chủ đầu tư xác nhận vì chưa thống nhất về tiền phạt chậm tiến độ. Nếu các bên không thống nhất được tiền phạt chậm tiến độ thì công nợ phải thu của Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Lan Phương (cho công trình Lan Phương) và Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển nhà Thời Đại (cho công trình Block Era 4) với số tiền lần lượt là 8.518.943.468 VND và 6.865.864.086 VND cũng như chi phí xây dựng các hạng mục giai đoạn cuối của các công trình này khó có khả năng thu hồi.
- Công ty được Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh giao đất để đầu tư xây dựng chung cư cao tầng ở tại Phường 12-13, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh theo Quyết định số 2350/QĐ-UB ngày 03 tháng 6 năm 2002 và Quyết định số 1839/QĐ-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2007. Theo Công văn số 2078/UBND-ĐTMT ngày 16 tháng 5 năm 2014 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh, diện tích đất công cần phải đền bù cho Nhà nước là 4.213,4m² theo giá tạm tính là 146.791.051.300 VND và giá bán bảo toàn vốn 40 căn hộ (diện tích là 2.326 m²) của Chung cư Phường 12, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh phục vụ tái định cư các hộ thuộc dự án mở rộng đường Trương Định, Bà Huyện Thanh Quan, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh mà Công ty sẽ thu lại Nhà nước là 13.636.000 VND/m² với tổng số tiền là 31.717.336.000 VND. Do vậy, chi phí đền bù đất công sau khi bù trừ tiền thu 40 căn hộ chung cư nêu trên phải nộp cho Nhà nước tạm tính là 115.073.715.300 VND. Khoản chi phí đền bù tạm tính này chưa được ghi nhận trong Báo cáo tài chính do Công ty chưa đồng ý với giá bán bảo toàn 40 căn hộ chung cư theo Công văn nêu trên vì cho rằng giá bán này chưa phù hợp với giá thị trường. Nếu khoản chi phí đền bù này được ghi nhận thì khoản mục “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” (mã số 421) trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 sẽ giảm đi với cùng số tiền là 115.073.715.300 VND.
- Theo Công văn số 8921/CT-QLĐ ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Cục thuế TP. Hồ Chí Minh về việc kiến nghị xử lý tính phạt chậm nộp tiền sử dụng đất tại phường Phú Mỹ, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh theo Kết luận số 2889/KL-TTCT-VT của Thanh tra Chính phủ và Thông báo số 985/TB-CCT-TB ngày 23 tháng 7 năm 2014 của Chi cục thuế Quận 7, Công ty phải nộp tiền chậm nộp tiền sử dụng đất là 11.397.049.447 VND. Công ty chưa ghi nhận khoản tiền phạt chậm nộp này trong Báo cáo tài chính do đang làm thủ tục xin miễn phạt theo Khoản 5, Điều 12, Nghị định số 38/2000/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2000 của Chính phủ. Nếu khoản tiền phạt chậm nộp này được ghi nhận thì khoản mục “Hàng tồn kho” (mã số 141) trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 sẽ tăng lên với cùng số tiền là 11.397.049.447 VND.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư – Xây dựng và Kinh doanh nhà Sài Gòn tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Các vấn đề cần nhấn mạnh

Không phù nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi muốn lưu ý người đọc Báo cáo tài chính về các vấn đề sau:

- Theo Công văn số 3714/KTST-KT ngày 22 tháng 10 năm 2002 của Kiến trúc sư trưởng TP. Hồ Chí Minh về việc thỏa thuận kiến trúc – quy hoạch công trình “Cụm chung cư cao tầng tại Phường 12, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh” thì diện tích xây dựng chung cư là 7.527 m² và phần diện tích công cộng là 2.531 m². Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số GCN CT 20928 ngày 04 tháng 11 năm 2013 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp cho Công ty, diện tích đất xây dựng chung cư là 7.464 m² (trong đó 2.998,1m² giao đất có thu tiền sử dụng đất và 4.465,9 m² giao đất không thu tiền sử dụng đất). Hiện nay các cơ quan có liên quan đang đề nghị Công ty nộp tiền sử dụng đất bổ sung cho phần diện tích 4.465,9 m². Công ty sẽ phải nộp bổ sung khoản tiền sử dụng đất này cho Nhà nước khi có quyết định chính thức của các cơ quan chức năng.

- Hiện tại còn 5 hộ dân chưa chịu di dời để trả mặt bằng cho Công ty thực hiện xây dựng các công trình còn lại tại chung cư Phường 12, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh do tiền đền bù đất chưa sát với giá thị trường. Tuy nhiên, Công ty và Ban đền bù giải phóng mặt bằng Quận 3 chưa chấp nhận với các đòi hỏi của các hộ dân này (xem thuyết minh số VII.1 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp).
- Công trình Chung cư cao tầng tại Phường 9, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh được chuyển sang hình thức đấu thầu thi công do vậy Công ty đã ngưng thực hiện công trình Chung cư cao tầng này. Giá trị khối lượng đã đầu tư cho Công trình này đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 là 328.152.056 VND. Trong trường hợp Công ty không được Chủ đầu tư thanh toán giá trị khối lượng công trình đã thực hiện thì Công ty sẽ bị lỗ một khoản tương ứng (xem thuyết minh số VII.1 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp).



Nguyễn Chí Dũng - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0100-2018-008-1

Hồ Văn Tùng - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0092-2018-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2018

1447
3 TY
HẠN
ÂY DƯ
IANH N
IÒN
Q. CH
N
T.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH NHÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 78 Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		772.781.353.441	594.904.386.028
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		4.319.449.722	6.932.279.382
1. Tiền	111	V.1	4.319.449.722	6.932.279.382
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		202.213.170.386	191.912.110.736
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	172.480.222.231	162.670.070.080
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	9.303.286.887	5.546.507.380
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.4	2.027.289.069	200.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	29.596.426.195	34.689.587.272
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(11.194.053.996)	(11.194.053.996)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		562.350.444.801	386.257.146.931
1. Hàng tồn kho	141	V.7	562.350.444.801	386.257.146.931
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		3.898.288.532	9.802.848.979
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	50.053.427	101.442.911
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		2.226.682.179	7.546.580.093
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.15	1.621.552.926	2.154.825.975
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH NHÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 78 Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		20.817.541.132	23.825.370.644
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		149.659.091	-
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	149.659.091	-
- Nguyên giá	222		8.482.135.811	8.691.088.538
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(8.332.476.720)	(8.691.088.538)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230	V.10	5.480.216.172	5.922.221.256
- Nguyên giá	231		10.877.309.719	10.877.309.719
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(5.397.093.547)	(4.955.088.463)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		12.496.000.000	16.041.615.000
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.11a	12.000.000.000	12.000.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.11a	-	4.041.615.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.11b	496.000.000	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		2.691.665.869	1.861.534.388
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	830.131.481	-
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.12	1.861.534.388	1.861.534.388
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		793.598.894.573	618.729.756.672

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH NHÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 78 Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		685.727.981.472	497.076.849.972
I. Nợ ngắn hạn	310		307.452.506.243	257.292.063.264
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	28.367.318.926	54.891.834.666
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	7.870.674.166	3.798.804.562
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	542.407.544	863.704.766
4. Phải trả người lao động	314	V.16	8.273.884.172	12.382.942.689
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17	70.330.781.643	30.535.847.264
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.18	18.560.676.764	19.290.130.982
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.19a	41.218.466.114	28.969.639.140
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.20a	121.407.448.647	101.247.176.224
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.21	10.880.848.267	5.311.982.971
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		378.275.475.229	239.784.786.708
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.19b	258.437.868.020	159.630.262.243
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.20b	119.837.607.209	80.154.524.465
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH NHÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 78 Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		107.870.913.101	121.652.906.700
I. Vốn chủ sở hữu	410		107.870.913.101	121.652.906.700
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.22	30.000.000.000	30.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		30.000.000.000	30.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.22	65.346.964.777	47.961.372.339
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.22	12.523.948.324	43.691.534.361
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		6.990.047.686	43.691.534.361
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		5.533.900.638	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		793.598.894.573	618.729.756.672

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 3 năm 2018

Handwritten signature

Nguyễn Thị Hồng Hạnh
Người lập

Handwritten signature

Nguyễn Thị Thu Hồng
Kế toán trưởng



Tạ Minh Hiếu
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ - XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH NHÀ SÀI GÒN

Địa chỉ: 78 Hai Bà Trưng, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	247.914.962.543	483.823.403.448
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		247.914.962.543	483.823.403.448
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	228.940.336.812	452.172.828.453
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		18.974.625.731	31.650.574.995
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	9.344.209.888	56.296.143.474
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	4.150.633.265	7.445.412.807
Trong đó: chi phí lãi vay	23		4.020.277.832	7.412.825.607
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	18.633.337.416	33.902.755.602
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		5.534.864.938	46.598.550.060
11. Thu nhập khác	31	VI.6	650.676.567	913.126.222
12. Chi phí khác	32	VI.7	399.284.757	4.047.695.190
13. Lợi nhuận khác	40		251.391.810	(3.134.568.968)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		5.786.256.748	43.463.981.092
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	252.356.110	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		5.533.900.638	43.463.981.092
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8		
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8		

Nguyễn Thị Hồng Hạnh
Người lậpNguyễn Thị Thu Hồng
Kế toán trưởngTạ Minh Hiếu
Tổng Giám đốc